

Vấn đề đô thị hóa và phát triển bền vững ở thành phố Hồ Chí Minh

ThS.Nguyễn Tân Vinh*

Đô thị hóa (ĐTH) là kết quả tất yếu của sự phát triển KT-XH, nó diễn ra cùng với quá trình CNH, HĐH đất nước, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Nhịp độ ĐTH phụ thuộc vào trình độ phát triển KT-XH, nhưng đồng thời quá trình ĐTH có tác động trở lại quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế. Việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế CNH, HĐH phát triển công nghiệp và dịch vụ đòi hỏi phải tập trung dân cư, phát triển kết cấu hạ tầng KT-XH, từ đó hình thành quá trình ĐTH ở khu vực nông nghiệp, nông thôn nằm trong quy hoạch phát triển. ĐTH không chỉ tác động đến quá trình phát triển các ngành và nền kinh tế mà còn tác động đến các vấn đề xã hội, môi trường và cuộc sống của các thế hệ trong tương lai.

Theo Quyết định số 1570/QĐ-TTg phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025. Theo đó TP.HCM là đô thị đặc biệt, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, khoa học công nghệ, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước và sẽ trở thành trung tâm công nghiệp, dịch vụ đa lĩnh vực của khu vực Đông Nam Á. Mục tiêu xây dựng TP.HCM bao gồm: phát triển bền vững, hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá và bảo vệ môi trường; bảo đảm an ninh, quốc phòng theo hướng liên kết vùng để trở thành một thành phố văn minh, hiện đại.

Đến năm 2025, dân số thành phố sẽ vào khoảng 10 triệu người. Quy mô xây dựng đất đai đô thị khoảng 90.000 - 100.000 ha, trong đó khu nội thành cũ là 14.000 ha, khu nội thành phát triển khoảng 35.000 ha và khu ngoại thành khoảng 40.000 - 50.000 ha với dân số nông thôn khoảng 0,5 triệu người.

Với mục tiêu trên, quá trình ĐTH của TP.HCM diễn ra với tốc độ rất nhanh. Do vậy, vấn đề ĐTH của TP.HCM phải được xem xét, giải quyết trong nội dung phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường - sự phát triển vừa thỏa mãn được nhu cầu của thế hệ hiện tại, vừa không làm tổn hại đến cuộc sống của thế hệ tương lai.

Với cách tiếp cận trên, để giải quyết vấn đề ĐTH trong phát triển bền vững của TP.HCM cần dựa trên cơ sở xem xét quan hệ giữa ĐTH với tăng trưởng kinh tế, với các nội dung phát triển xã hội và với vấn đề cải thiện và bảo vệ môi trường. Đây là những nội dung cơ bản mà bài viết này đề cập.

Đô thị hóa với tăng trưởng kinh tế, một trong những điều kiện đảm bảo nội dung tăng trưởng kinh tế là quá trình chuyển dịch cơ cấu vùng, ngành để từng bước xác lập cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm mục tiêu tốc độ tăng trưởng cao, liên tục và bền vững. Trong cơ cấu cần có các ngành, vùng, khu vực phát triển, giữ được vai trò đầu tàu, tạo động lực cho sự phát triển vùng, ngành và khu vực. Quá trình ĐTH thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị, sẽ hình thành những trung tâm về khoa học công nghệ, vốn, nguồn nhân lực cho các địa phương, vùng và khu vực. Do cơ cấu ngành kinh tế đô thị chủ yếu là các ngành phi nông nghiệp (công nghiệp, thương mại và dịch vụ) và sự phát triển các ngành này sẽ là nhân tố quyết định tốc độ tăng trưởng kinh tế. Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng trong tổ chức quá trình tăng trưởng, phát triển của nền kinh tế thị trường, một nền kinh tế mà sự phát triển không đều theo mô hình dàn hàng ngang phải được coi là hiện tượng, xu hướng tất yếu. Theo Francois Perrous, mức tăng trưởng không thể diễn ra đồng đều ở mọi nơi. Chỉ ở các trung tâm đô thị của một vùng, ở đó có sự phát triển các ngành công nghiệp có sức bành trướng mạnh, có ảnh hưởng quyết định đến cả một vùng, một khu vực mới có khả năng tăng trưởng lớn nhất. Những trung tâm đô thị ấy là những cực tăng trưởng⁽¹⁾. Như vậy, vấn đề ĐTH phải được nhìn nhận là một

nhân tố tác động đến nội dung phát triển bền vững về mặt kinh tế - hình thành một cơ cấu vùng, cơ cấu khu vực để tiến đến cơ cấu kinh tế hợp lý, có sức lan tỏa từ các ngành công nghiệp then chốt tới các ngành, các đơn vị kinh tế trong vùng.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa – về mặt lý luận và quan điểm định hướng – cần phải tăng tốc độ tăng trưởng các ngành công nghiệp – thương mại, dịch vụ mà trong đó phải ưu tiên các ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, công nghệ chủ lực, công nghiệp mũi nhọn và các dịch vụ kinh tế, kỹ thuật cao, hiện đại. Sự phát triển của các ngành này và khả năng gắn kết ảnh hưởng của nó với các quan hệ liên kết, hỗ trợ, định hướng sự phát triển các ngành còn lại trên địa bàn vùng, lãnh thổ, nền kinh tế sẽ tạo sự thay đổi mang tính cách mạng về phương thức sản xuất, về năng suất, chất lượng và hiệu quả. Đây cũng chính là mục đích của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quá trình phát triển nền kinh tế quốc dân cũng như các bộ phận cấu thành của nó. Sự phát triển của kinh tế đô thị có vai trò gạch nối giữa yêu cầu, mục tiêu quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa với thành tựu, kết quả đạt được trong tương lai.

TP.Hồ Chí Minh là trung tâm về thương mại, khoa học - công nghệ, tài chính, đào tạo nguồn nhân lực... của cả nước, điều đó đã đưa TP.Hồ Chí Minh trở thành một trong số ít những đô thị lớn trên thế giới có tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số liên tục trong suốt 2 thập niên qua. Theo dự báo của các nhà kinh tế xu hướng này sẽ tiếp tục được duy trì. Với diện tích 2.000 km² và dân cư chiếm 7% dân số cả nước, thành phố đã đóng góp 40% kim ngạch xuất khẩu cả nước, 31,6% tổng thu ngân sách quốc gia, 29,4% GTSXCN, 28% giá trị gia tăng các ngành dịch vụ. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố cũng tăng bình quân 16,8%/năm trong giai đoạn 2001-2005. Hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật về tài chính cũng tiếp tục được đổi mới theo hướng tạo môi trường đầu tư và môi trường kinh doanh thuận lợi, đảm bảo tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của nền kinh tế. Tỷ lệ vốn đầu tư trên GDP của thành phố trong giai đoạn 2001-2005 đạt bình quân 35%. Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển bình quân trong 5 năm qua là 15,5%/năm. Nền kinh tế thị trường của TP.HCM phát triển, lưu thông hàng hóa với tốc độ cao, từ đó tạo điều kiện cho quá trình phát triển kinh tế hàng hóa, thúc đẩy sự phân công xã hội phát triển, đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa sản xuất cũng như khả năng hội nhập kinh tế quốc tế. Sự phát triển kinh tế thị trường tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi, khiến người ta say sưa nâng cao chất lượng, tăng thêm số lượng sản phẩm đã “biến” TP.HCM trở thành đô thị có nền kinh tế năng động.

Quá trình ĐTH và tăng trưởng kinh tế có mối quan hệ biện chứng với nhau, tăng trưởng kinh tế thường kéo theo sự mở rộng về quy mô của các đô thị, đồng thời cũng tác động đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội của đô thị. Tăng trưởng kinh tế là điều kiện để phát triển đô thị về mọi mặt, cải thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân. Đối với vấn đề chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cụ thể, là hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở TP.HCM, sự phát triển kinh tế đô thị cũng là điều kiện cơ bản để tổ chức quá trình chuyển dịch theo các yêu cầu về không gian, thời gian đã xác định đảm bảo các điều kiện hướng tới phát triển bền vững. Tốc độ tăng trưởng ở khu vực đô thị rất nhanh do quá trình đầu tư kết cấu hạ tầng, nếu công tác quy hoạch đô thị không tốt sẽ dẫn đến hậu quả là lãng phí nguồn lực xã hội do “xây dựng xong lại đập bỏ đi” rồi lại quy hoạch lại chưa đảm bảo tính đồng bộ trong phát triển đô thị (đường xá, nhà ở, điện, nước, viễn thông,... mạnh ai nấy làm), tất cả những chi phí ấy đều tính vào GDP - tăng trưởng trước mắt. Chất lượng các công trình đô thị đã trở nên những vấn đề nổi cộm hiện nay. Thực tế ở TP.HCM cho thấy năng lực quản lý Nhà nước ở đô thị không theo kịp với quá trình phát triển của thành phố, dẫn đến mất cân đối trong cơ cấu đầu tư, cơ cấu kinh tế mà đây là những yếu tố đảm bảo cho tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Đô thị hóa với giải quyết các vấn đề xã hội, chiến lược phát triển đô thị của các quốc gia đang tiến hành công nghiệp hóa phải giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với vấn đề xã hội - lấy con người làm trung tâm, lấy chất lượng cuộc sống của con người làm mục tiêu của sự phát triển, đây chính là nội dung cốt lõi của quá trình ĐTH gắn với

việc giải quyết các vấn đề về xã hội. Sự phát triển xã hội trong quá trình tăng trưởng, phát triển kinh tế được thể hiện ở nội dung chuyên dịch cơ cấu xã hội (dân cư - lao động, mức sống dân cư, xóa đói giảm nghèo...).

Quan hệ giữa phát triển kinh tế đô thị với các nội dung phát triển xã hội là quan hệ biện chứng kinh tế - xã hội trong phát triển. Trong quan hệ này, nội dung phát triển xã hội là mục đích, mục tiêu phát triển kinh tế, là tiêu chuẩn, thước đo để đánh giá trình độ phát triển kinh tế. Ngược lại, trình độ phát triển kinh tế đô thị lại phụ thuộc rất nhiều vào trình độ phát triển xã hội đô thị. Do vậy, quá trình ĐTH phải gắn với sự phát triển xã hội ở các nội dung như:

- Tăng tỷ trọng dân cư đô thị, lao động đô thị trong cơ cấu dân cư, cơ cấu lao động của các địa phương, các vùng và quốc gia.
- Giảm tỷ lệ các hộ đói, nghèo trong cơ cấu mức sống, giảm tỷ lệ lao động thất nghiệp xuống mức giới hạn cho phép.
- Nâng cao chỉ số phát triển con người (HDI).
- Đảm bảo sự ổn định, bền vững, cân bằng của hệ sinh thái, môi trường sống đô thị.

Có thể nói TP.HCM là nơi đảm bảo những điều kiện cần thiết cho sự phát triển con người toàn diện (về giáo dục, y tế, khả năng phát triển các mối quan hệ xã hội, tìm kiếm việc làm...). Tuy nhiên, trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng ở nhiều quận, huyện mới của TP.HCM như các quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Tân Phú, Thủ Đức với nhiều khu đô thị mới như Phú Mỹ Hưng, Thủ Thiêm, Nam Sài Gòn, Hiệp Phước... Nhiều khu dân cư đô thị tự phát hình thành ở nhiều phường, xã trước đây là nông thôn vùng ven như các phường: Phú Mỹ (quận 7), phường Trung Mỹ Tây (quận 12)... Theo thống kê, từ năm 2001 đến 2005 đã có trên 8.000 ha đất nông nghiệp ở các quận mới được chuyển thành đất ở. Tuy nhiên, nhiều khu vực đô thị mới được xây dựng tự phát, thiếu nhiều cơ sở hạ tầng đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân tại chỗ như: bị ngập nước vào mùa mưa, thiếu hệ thống xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường, nhất là không phát huy hết tiềm năng của đất đai, gây lãng phí lớn quỹ đất của Thành phố.

Sự biến động về kinh tế trong 5 năm qua tại 5 quận mới (quận 2, 7, 9, 12 và Thủ Đức) thể hiện ở việc làm phi nông nghiệp ngày càng được tạo ra nhiều hơn. Tuy nhiên, sự chuyển đổi nghề nghiệp không tương thích cũng dẫn đến hiện tượng thất nghiệp tại các quận mới. Một số hộ dân (khoảng 11,7%) đã bán đất lấy tiền xây nhà nhưng không có việc làm mới, không có đất canh tác, thiếu vốn kinh doanh đã dẫn đến tình trạng thất nghiệp phải đi làm kiếm sống bằng nhiều nghề. Khoảng 8% số hộ vẫn cố gắng theo đuổi nghề nông, canh tác ở những mảnh đất còn sót lại cũng thuộc dạng thất nghiệp vì chỉ canh tác theo thời vụ. Qua nghiên cứu ở ngoại thành TP.HCM và các tỉnh lân cận, có đến khoảng 30% nông dân không muốn trở thành thị dân như kiểu hiện nay mặc dù họ muốn hưởng các thành tựu của công nghiệp như điện, nước, dịch vụ xã hội...

Mặt khác, quá trình ĐTH còn phải đối mặt với nghèo đói đô thị, do sự chênh lệch về thu nhập cũng như những dịch vụ xã hội giữa nông thôn và đô thị quá cao nên luôn luôn xuất hiện các luồng dân di cư từ nông thôn vào thành thị. Đặc biệt khi đô thị càng phát triển thì lực hút đối với dân di cư càng lớn. Cộng đồng di cư vào đô thị bao gồm nhiều thành phần, đồng thời mang theo cả gánh nặng của đói nghèo. Nền kinh tế đô thị không thể tiêu hóa toàn bộ cái nghèo của nông thôn. Những cố gắng xóa đói giảm nghèo cho dân đô thị như tạo công ăn việc làm, cung cấp các dịch vụ công cộng vốn không có ở nông thôn lại càng thu hút sự di cư từ nông thôn ra thành thị và làm tiêu tán hết các thành quả tạo ra. TP.HCM là một trong những đô thị trong nhiều năm liền phải đối mặt với hiện tượng này. Cũng chính quá trình ĐTH đã làm cho một bộ phận dân cư nông thôn rơi vào tình trạng thất nghiệp, thiếu đất nông nghiệp canh tác do họ chưa chuẩn bị tâm lý của một người dân đô thị với phương thức sản xuất hiện đại hơn, cùng với quá trình ĐTH di dân từ khu vực nông thôn ra thành thị (kinh

tế là nhân tố chính) đa gia tăng áp lực về việc làm, thu nhập, nhà ở, dịch vụ y tế,... vốn là vấn đề nhức nhối ở các đô thị, nó ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo.

ĐTH tác động xấu đến thị trường bất động sản, giá đất tăng cao tại các khu vực quy hoạch hoặc chờ quy hoạch, một số người dân nông thôn không lo sản xuất nông nghiệp mà tranh thủ bán đất hoặc chờ bán đất (không trồng hoa màu mà trồng cột bê tông để phân lô nền nhà). Khi giá đất tăng lên do tác động của ĐTH, người nông dân bán đất ồ ạt, nhiều ngôi nhà mới được xây dựng nhưng đó là những ngôi nhà của những người ở nơi khác đến hoặc nhà của họ xây nhưng không biết cách sản xuất trong môi trường mới và đưa họ rơi vào hai trường hợp: họ lại bán nhà và đi vào khu vực nông thôn xa hơn - nơi mà họ phải mất nhiều thời gian để ổn định đời sống và sản xuất, tình trạng nghèo đói rất có thể xảy ra đối với họ; hoặc họ cố gắng ở lại khu vực đô thị này nhưng không kiếm được việc làm, tệ nạn xã hội có cơ hội phát triển do thanh niên nông thôn không được đào tạo nghề, không tìm được việc làm ở thành thị.

Đô thị hóa và vấn đề về môi trường. Việt Nam có nhiều thành công trong việc cải thiện môi trường sống như cung cấp nước sạch đạt 75-80% dân số đô thị, tiêu chuẩn diện tích nhà ở tăng từ 6m² lên 10m²/người, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm từ 10% xuống 2-3% (2), sóng phát thanh truyền hình đã phủ 95% diện tích, điện thoại di động được phủ sóng đến hầu hết các trung tâm đô thị. Quá trình ĐTH đã góp phần cải thiện môi trường sống của dân cư nội thị, cảnh quan ngày càng được phát triển và đẹp hơn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng được cải thiện đáng kể, nâng cao năng lực sản xuất của các hộ gia đình. Tuy nhiên, quá trình ĐTH ở Việt Nam đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết để hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

TP.HCM trong những năm gần đây, quá trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng ở nhiều quận huyện mới như các quận 2, 7, 9, 12, Bình Tân, Tân Phú, Thủ Đức với nhiều khu đô thị mới như Phú Mỹ Hưng, Thủ Thiêm, Nam Sài Gòn, Hiệp Phước... Nhiều khu dân cư đô thị tự phát hình thành ở nhiều phường, xã trước đây là nông thôn vùng ven như các phường: Phú Mỹ (quận 7), phường Trung Mỹ Tây (quận 12)... Theo thống kê, từ năm 2001 đến 2005 đã có trên 8.000 ha đất nông nghiệp ở các quận mới được chuyển thành đất ở. Các khu vực này được xây dựng tự phát, thiếu nhiều cơ sở hạ tầng đã gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho đời sống nhân dân tại chỗ như: bị ngập nước vào mùa mưa, thiếu hệ thống xử lý các chất thải gây ô nhiễm môi trường, nhất là không phát huy hết tiềm năng của đất đai, gây lãng phí lớn quỹ đất của Thành phố.

Việc quy hoạch sử dụng đất và xây dựng chưa phù hợp nên hiện nay tỷ lệ đất nông nghiệp vùng ven và các huyện ngoại thành của TP.HCM đang giảm đi nhanh chóng (khoảng trên 3.000 ha/năm và dự kiến đến năm 2020, TP.HCM chỉ còn khoảng 60.000 ha đất nông nghiệp). Và hệ quả khác là vành đai xanh của Thành phố giảm đi nhanh chóng. Trong quá trình phát triển các khu đô thị mới ở quận 7, khu đô thị Phú Mỹ Hưng hoặc khu dân cư đô thị Bàu Cát (quận Tân Bình), khu dân cư đô thị Phú Lâm (quận 6)... các kênh mương, bung biển ao ở các khu vực trên đều bị các nhà xây dựng san lấp hết để tận dụng mở rộng mặt bằng xây dựng, trong khi đó hệ thống hạ tầng, nhất là hệ thống cống tiêu thoát nước sinh hoạt ra các con sông lớn lại chưa được xây dựng hoàn chỉnh nên diễn ra tình trạng cứ mùa mưa là các khu vực đô thị mới lại bị ngập nước. Chính quyền cùng nhân dân đối phó bằng cách đường ngập thì nâng đường, nhà ngập thì nâng nhà. Tương tự nhiều vùng đất trũng được xem là các vùng sinh thái điều hòa mực nước khi thủy triều các con sông lớn lên xuống như ở các quận 2, 7, 9, Nhà Bè... lại bị quá trình ĐTH làm cho biến mất, nước thủy triều tràn ngập sang những vùng khác thấp hơn, gây nhiều thiệt hại cho người dân. Ngoài ra, theo nhiều chuyên gia môi trường thì thời gian qua nhiều khu công nghiệp, khu đô thị mới phát triển theo hướng tự phát ở các huyện Bình Chánh, quận 9, Củ Chi... với nhiều nhà máy, xí nghiệp nằm dọc hai bên kênh rạch, sông ngòi đã xả nước thải trực tiếp xuống kênh rạch, sông ngòi gây ô nhiễm nghiêm trọng nguồn nước ở nhiều khu vực rộng.

Mảng xanh của TP cũng bị “teo” đáng kể, sự tồn tại của phần nông nghiệp, nông thôn trong một đô thị lớn như TPHCM là rất cần thiết, nhưng vấn đề là tồn tại như thế nào. Đến nay, thành phố vẫn chưa có một chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn trong đô thị một cách hoàn chỉnh. Nhiều nước trên thế giới đang diễn ra phong trào “chạy trốn đô thị”, trong khi đó ở TP.HCM đã vội vàng xóa bỏ mảng cây xanh, những vùng đất yên bình trong lòng thành phố mà có thể đến khi cần thì phải đi xa mới có được.

Quá trình ĐTH đã làm nước trên mặt bị ô nhiễm nặng nề, nước dưới đất bị suy giảm cả về trữ lượng và chất lượng. Mức độ ô nhiễm nước trên mặt có thể dễ dàng nhận thấy ngay qua hiện tượng nước ở các sông, hồ, kênh, rạch ở thành phố có màu đen sẫm và bốc mùi hôi thối khó chịu, các sông trong nội thành luôn chứa rác, xác súc vật chết và nhiều chất phế thải hữu cơ và vô cơ khác, không còn là dòng sông với đúng nghĩa của nó như trong kí ức của những người lớn tuổi. Mức độ suy thoái về trữ lượng và chất lượng nước dưới đất không thể nhận biết ngay bằng mắt thường, nhưng tác hại của nó thì nặng nề và lâu dài hơn nhiều.

Môi trường bị xuống cấp nặng nề trong quá trình ĐTH về cơ bản do các nguyên nhân sau đây:

Thứ nhất - Áp lực từ dân số tăng nhanh và quá trình ĐTH đang đặt ra nhiều sức ép cho môi trường sống, do mật độ dân số ngày càng tăng trong khi đó năng lực thực hiện chức năng điều hòa môi trường của hệ thống cây xanh ngày càng giảm. Nguyên nhân do trong kế hoạch phát triển KT-XH của Việt Nam nói chung và thành phố nói riêng, tính bền vững của sự phát triển chưa được quan tâm đúng mức, chưa lồng ghép các vấn đề tăng trưởng kinh tế với cải thiện môi trường sinh thái. Các chính sách KT-XH vẫn còn thiên về tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội mà chưa quan tâm đầy đủ, đúng mức đến tính bền vững trong phát triển toàn diện. Đầu tư được tập trung chủ yếu cho những công trình mang lại lợi ích trực tiếp, còn rất ít đầu tư cho tái tạo các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Cơ chế quản lý và giám sát sự phát triển bền vững chưa được thiết lập rõ ràng và có hiệu lực. Quá trình ĐTH tăng nhanh, ngành công nghiệp phát triển kéo theo sự khai thác quá mức nguồn nước ngầm, ô nhiễm nước mặt, không khí và ứ đọng chất thải rắn. Một số cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, bệnh viện... gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Chẳng hạn, trong ngành dệt may hiện nay chỉ có 5 doanh nghiệp được chứng nhận quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 và có những doanh nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải(3).

Thứ hai - Quy hoạch và đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố chậm hơn so với tốc độ phát triển KT-XH và chưa đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, đặc biệt là tình trạng yếu kém và lạc hậu của hệ thống cấp nước, thoát nước, thu gom và xử lý chất thải rắn, hệ thống giao thông.

Mặc dù hạ tầng kỹ thuật đô thị của TP.HCM trong thời gian gần đây đã được quan tâm đầu tư cải tạo và nâng cấp, nhưng nhìn chung vẫn còn rất yếu kém, chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn của đô thị hiện đại. Tình trạng ô nhiễm môi trường và phá vỡ cân bằng sinh thái đô thị, cảnh quan thiên nhiên đang là mối lo ngại chung.

Chưa có sự lồng ghép quy hoạch bảo vệ môi trường trong quy hoạch đô thị nên vừa làm tăng các vấn đề môi trường đô thị vừa gây khó khăn trong việc khắc phục các hậu quả. Biểu hiện rõ nhất là tình trạng xây dựng xen kẽ các nhà máy gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư đông đúc, thiếu các cơ sở hạ tầng và dịch vụ xử lý chất thải, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thứ ba - ĐTH với tốc độ nhanh và sự gia tăng dân di cư từ các tỉnh lân cận về thành phố gây nên sức ép ngày càng lớn về nhà ở và vệ sinh môi trường đô thị, trong khi đó chúng ta chưa có liên kết vùng trong xử lý vấn đề này.

Để đảm bảo quá trình ĐTH gắn với phát triển bền vững, TP.HCM cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản sau đây:

- Tập trung phát triển kinh tế dịch vụ, các ngành công nghiệp công nghệ cao và xây dựng chiến lược phát triển kinh tế tri thức.
- Rà soát lại quy hoạch tổng thể nhằm bảo đảm phát triển đô thị bền vững.
- Phối hợp quy hoạch xây dựng và sử dụng đất để phát triển bền vững.
- Phát triển mạnh lưới giao thông công cộng, ngầm hóa hệ thống dây điện, buro chính viễn thông... và tôn trọng hệ thống kênh rạch.
- Phát triển nhà chung cư cao tầng và dịch vụ công cộng.
- Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước địa phương và vai trò của cộng đồng trong phát triển bền vững.
- Gắn kết các chính sách kinh tế vĩ mô với bảo vệ môi trường.

* Học viện Chính trị khu vực II.

(¹) Đô thị hóa và chính sách phát triển đô thị trong CNH, HĐH ở Việt Nam, Nxb CTQG, HN 1998, tr10.

(2) Thời Báo Kinh tế Việt Nam, ngày 24 tháng 11 năm 2004.

(3) Báo Tuổi trẻ ngày 31-10-2005